

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST

Ngày 12/01/2024

*“V/v Ly hôn, nuôi con chung
khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Anh Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Gia Thắng.

Ông Hà Đình Sở.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Thủy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Đinh Trọng Nho - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2023/TLST – HNGĐ, ngày 19 tháng 10 năm 2023 về việc: *“Tranh chấp ly hôn, con chung”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Th - sinh năm 1991 .

Địa chỉ: Khu Đình, xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Đinh Quang B - sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu Đình, xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

(Các đương sự đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn - chị Hà Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân:Chị Th và anh B xây dựng gia đình với nhau năm 2015, làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với gia đình bố mẹ anh B, đến năm 2019 thì vợ chồng ra ở riêng, (Nhà do bố mẹ anh B làm cho vợ chồng chị ở riêng, nhà làm trên đất của bố mẹ anh B). Vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh B hay uống rượu, về nhà chửi mắng chị, vợ chồng không còn tin tưởng vào nhau, chị và anh B đã sống ly thân từ tháng 8/2023 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh B không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh B được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Th trình bày vợ chồng có 02 con chung là cháu Đinh Thị Th Hiền, sinh ngày 20/9/2016 và cháu Đinh Trọng Dương, sinh ngày 04/7/2018, hiện các cháu đang ở với anh B tại xã Thạch Khoán. Ly hôn, chị Th xin được nuôi cháu Hiền. Tại phiên tòa chị Th đề nghị Tòa án giao cho chị được nuôi dưỡng cháu Đinh Trọng Dương, sinh ngày 04/7/2018 và không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện nay chị Th đang làm công nhân may ở xưởng tư nhân tại xã Thạch Khoán, thu nhập khoảng 7.500.000đ/ 1 tháng. Chị Th đang ở với bố mẹ đẻ tại xã Thạch Khoán có nhà ở kiên cố, ổn định đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên.

Về tài sản chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung, công sức đóng góp, tư trang riêng: Chị Th xác nhận vợ chồng không có, ly hôn chị không có đề nghị gì.

Bị đơn – Anh Đinh Quang B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh B xác nhận về điều kiện kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, quá trình chung sống như chị Th trình bày là đúng, còn mâu thuẫn vợ chồng là do chị Th có mối quan hệ bên ngoài nên anh B có nói chuyện, khuyên bảo chị Th suy nghĩ lại để vợ chồng về với nhau, nhưng chị Th không đồng ý. Anh và chị Th đã sống ly thân từ tháng 8/2023 đến nay không ai còn quan tâm đến ai. Anh B xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Th không còn, nay chị Th đề nghị ly hôn anh B đồng ý.

Về con chung: Anh B xác nhận anh chị có 02 con chung như chị Th trình bày là đúng, hiện các cháu đang ở với B tại nhà riêng của vợ chồng. Ly hôn anh B đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung đến khi thành niên, anh tự nguyện không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh B đang làm công nhân lái máy xúc của Công ty TNHH Thạch Sơn, thu nhập khoảng 14.000.000đ/ 1 tháng. Anh và 02 con chung đang ở nhà riêng của bố mẹ anh làm cho trên đất của bố mẹ anh tại xã Thạch Khoán, nhà ở kiên cố, rộng rãi đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng các con chung đến khi thành niên.

Về tài sản chung: Anh B không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung, công sức đóng góp, tư trang riêng: Anh B trình bày vợ chồng không có, ly hôn anh không có đề nghị gì.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử - Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Hà Thị Th và anh Đinh Quang B. Về con chung: Giao cho chị Th được nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cháu Đinh Trọng Dương, sinh ngày 04/7/2018; giao cho anh B được nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cháu Đinh Thị Th Hiền, sinh ngày 20/9/2016, kể từ tháng 01/2024 cho đến khi các con chung thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, công nợ và công sức đóng góp, tư trang riêng: Chị Th và anh B đều không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: chị Th tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Chị Hà Thị Th khởi kiện xin ly hôn anh Đinh Quang B, đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Th và anh B đều có nơi ĐKNKTT tại xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Th và anh Đinh Quang B kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ năm 2015 là phù hợp với luật hôn nhân gia đình Việt Nam. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của sự mâu thuẫn cả chị Th và anh B đều xác nhận vợ chồng không hòa hợp về mọi mặt nên thường xuyên cãi vã, cuộc sống gia đình không hạnh phúc, hai bên không còn tin tưởng và tôn trọng nhau. Vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị Th làm đơn xin ly hôn, anh B đồng ý để giải phóng cho cả hai.

Sự thừa nhận của các đương sự về mâu thuẫn vợ chồng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã chứng minh: Tình trạng hôn nhân giữa chị Th, anh B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn giữa chị Th và anh B là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Th và anh Đinh Quang B là có căn cứ quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Th và anh B đều xác nhận anh chị có 02 con chung là cháu Đinh Thị Th Hiền, sinh ngày 20/9/2016 và cháu Đinh Trọng Dương, sinh ngày 04/7/2018, hiện các cháu đang ở với anh B tại xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn. Quá trình làm việc tại Tòa án, Chị Th xin được nuôi cháu Hiền và đồng ý giao cho anh B được nuôi cháu Dương. Hai bên không phải cấp dưỡng cho nhau. Anh B đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và tự nguyện không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con cho anh B. Tại phiên tòa, chị Th đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Trọng Dương, sinh ngày 04/7/2018, chị tự nguyện giao cháu Đinh Thị Th Hiền, sinh ngày 20/9/2016 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Xét thấy: Tại bản tự khai ngày 07/12/2023 (BL 33), cháu Hiền có nguyện vọng được ở với bố. HĐXX xét thấy nguyện vọng nuôi con của chị Th và anh B đều chính đáng. Xét về điều kiện nuôi con của chị Th và anh B thấy rằng: Hiền nay chị Th đang làm công nhân may ở xưởng tư nhân tại xã Thạch Khoán, thu nhập khoảng 7.500.000đ/ 1 tháng. Chị Th đang ở với bố mẹ đẻ tại xã Thạch Khoán có nhà ở kiên cố, ổn định. Anh B hiện đang làm công nhân lái máy xúc của Công ty TNHH Thạch Sơn, thu nhập khoảng 14.000.000đ/ 1 tháng. Anh và 02 con chung đang ở nhà riêng của bố mẹ anh làm cho trên đất của bố mẹ anh tại xã Thạch Khoán, nhà ở kiên cố, rộng rãi.

Như vậy, chị Th và anh B đều có điều kiện khả năng để nuôi dạy con chung là như nhau. Nếu giao cả 02 con chung cho 01 người trực tiếp nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo được sự phát triển tốt nhất cho các cháu. Hiện nay cháu Đinh Trọng Dương còn nhỏ, rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ để phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý của cháu sau này; Cháu Đinh Thị Th Hiền có nguyện vọng được ở với bố. Vì vậy cần giao cho anh B được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Đinh Thị Th Hiền là phù hợp với nguyện vọng của cháu Hiền; Giao cho chị Th được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Đinh Trọng Dương đến khi các con chung thành niên, hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với Điều 81 - Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị Th và anh B đều xác nhận vợ chồng có tài sản chung, nhưng không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về nợ chung, công sức đóng góp, tư trang riêng: Chị Th và anh B đều xác nhận anh chị không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Hà Thị Th tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Hà Thị Th và anh Đinh Quang B.

2. Về con chung: Giao cho chị Hà Thị Th được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Đinh Trọng Dương, sinh ngày 04/7/2018, kể từ tháng 01/2024 đến khi cháu Dương thành niên; Giao cho anh B được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Đinh Thị Th Hiền, sinh ngày 20/9/2016 kể từ tháng 01/2024 đến khi cháu Hiền thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ với con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hà Thị Th tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Th đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2020/0004161 ngày 19/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Hoàn trả cho chị Hà Thị Th 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án

dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Thạch Khoán;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đào Thị Anh Ninh